TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Đoàn

2. Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2023/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Thị Q**;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1995 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Xuân K và con bà: Nguyễn Thị T; Chồng: Lê Công C, sinh năm 1989; Con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998; Trú tại: xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2000; Trú tại: xóm T, xã L, H, Nghệ An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 04/4/2021, Đậu Thị Q và Trương Thị L1 (sinh năm 1994, trú tại xóm X, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) đang ở tại Chung cư M, ngõ S, đường N thuộc khối V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì gặp Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ

An) là người ở trọ cùng chung cư với Trương Thị L1. Do mâu thuẫn xích mích từ trước nên Trương Thị L1 và Nguyễn Thị Mỹ L đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau cả 2 người đều đánh rơi chùm chìa khoá nên Đậu Thị Q đã nhặt lên bỏ vào túi rồi vào can ngăn 2 người này dừng việc đánh nhau lại. Sau đó, Q cùng với Trương Thị L1 đi đến ngồi tại quán nước chè ở ngay ngã tư G để nói chuyện, Trương Thị L1 có hỏi Q về chùm chìa khoá của L1 làm rơi, Q đưa cả 02 chùm chìa khoá ra bỏ trên bàn uống nước, Q biết trong chùm chìa khoá của Nguyễn Thị Mỹ L có chìa khoá xe máy điện của L. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/4/2021, khi Q, Trương Thị L1 và một số người khác đang ngồi uống bia trên đường H thì có người tên "Trang Híp" (Là người quen trước đó của Q, nhưng không biết lai lịch, địa chỉ) sử dụng số điện thoại "0973.997.511" gọi điện cho Đậu Thị Q nói về chuyện mới bỏ nhà đi, đang cần tiền. Khi đó, Đậu Thị Q kể cho T1 nghe chuyện mới đi đánh nhau về và đang cầm chìa khoá xe của Mỹ L. T1 nói để T1 lấy chiếc xe đó đem đi cất giấu và đưa xe đi cầm cố lấy tiền thì Q đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 đi xe máy đến quán bia gặp Q, Q tháo chìa khoá xe máy điện trong chùm chìa khoá của Mỹ L rồi đưa cho T1 và dặn T1 khi lấy xe phải cẩn thận.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05/4/2021, Đậu Thị Q cùng Trương Thị L1 và một người bạn tên K1 đón taxi trước sân Chung cư B đi sang thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Khi đến khách sạn H1 ở thành phố H, T1 có gọi điện nói với Đậu Thị Q là T1 đến chung cư để lấy xe nhưng không có chìa khoá mở cổng hầm chung cư. Sau đó, Q gửi chìa khoá tầng hầm cho người lái xe taxi đưa về cho T1. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/4/2021, T1 gọi điện hình ảnh qua tài khoản Facebook cho Đậu Thị Q để xác định vị trí để xe máy điện của Mỹ L trong hầm chung cư, sau đó T1 lấy trộm chiếc xe máy điện của Nguyễn Thị Mỹ L. Sau khi lấy xong, T1 gọi cho Q nói để đưa xe đi cầm lấy tiền thì Q đồng ý. Sau khi đưa xe máy điện đi cầm nhưng không cầm được, T1 gọi điện cho Q, lúc đó Q nói T1 đưa xe cho em gái Q là Đậu Thị V, sinh năm 1997, trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để đưa xe về cất ở nhà Q tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đến 15 giờ ngày 06/4/2021, chị Nguyễn Thị Mỹ L đến Công an phường H, thành phố V trình báo sự việc trên.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, biết cơ quan Công an đang điều tra, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Đậu Thị Q đã đến Công an phường H, thành phố V để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc xe máy điện CK (Di Bao) màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 140/KL-ĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V kết luận: 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO – CK, màu đen, không có biển số, số khung: RRWY8EKGNLSJ02129, số máy: DG60V800W200604006, đã qua sử dụng, có trị giá: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã L, H, Nghệ An (là em gái của Nguyễn Thị Mỹ L). Chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Đậu Thị Q bồi thường số tiền 5.000.000 đồng do bị mất giấy tờ xe máy điện. Ngày 20/4/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, Đậu Thị Q đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 3.000.000 đồng. Chị L đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Bản Cáo Trạng số 175/CT-VKS-TPV ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Đậu Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đậu Thị Q từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ L. Chị L đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ D là chủ sở hữu tài sản đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Đậu Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/4/2021, tại tầng hầm Chung cư M, ngõ A, đường N thuộc khối V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhặt được chìa khóa xe máy điện của chị Nguyễn Thị Mỹ L, Đậu Thị Q đã cùng với đối tượng tên Trang H lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO – CK, màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ L, có trị giá: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt nghiêm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện đi đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp và bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với người có tên “Trang Híp” đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện. Hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đậu Thị V là người cất giữ chiếc xe máy điện. Quá trình điều tra xác định chị V không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[2.5]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với 01chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO – CK, màu đen, không có biển số, số khung: RRWY8EKGNLSJ02129, số máy: DG60V800W200604006 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe của chị Nguyễn Thị Mỹ D (là em gái của Nguyễn Thị Mỹ L). Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại cho chủ sở hữu vào ngày 22/8/2021, chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng do mất giấy tờ xe máy. Ngày 20/4/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, Đậu Thị Q đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 3.000.000 đồng. Chị L đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[2.7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đậu Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đậu Thị Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2023.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Đậu Thị Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Hòa, tp Vinh;
- Bị cáo;người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa